

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST

Ngày: 17-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Quý Đông

Ông Hoàng Đình Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2018/TLST-HS, ngày 19 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiên S, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1977; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu P, trị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1953; Có vợ là Đỗ Thị L, sinh năm 1983 và 03 con (Con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại khu hành chính Phú Thịnh, thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Đỗ Xuân C, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Khu P, trị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

2. Anh Lê Đức K, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Thôn 05, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

3. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến S, sinh năm 1977 ở khu P, thị trấn Đ, huyện Đ làm nghề bán hàng bia tại nhà. Do thấy nhiều người hỏi mua số lô, đề và thấy việc bán số lô, đề có nhiều tiền lãi nên kể từ đầu tháng 4/2018 Nguyễn Tiến S đã bán số lô, đề cho nhiều người không quen biết, mỗi ngày bán được khoảng 200.000đ. Khi bán số lô, đề cho người chơi S thỏa thuận với người chơi như sau: Người chơi mua 02 số tự nhiên bất kỳ từ số 00 đến 99, số đề là số tự nhiên có hai chữ số từ 00 đến 99 so với 2 số cuối của giải đặc biệt xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng là trúng thưởng, khi trúng người mua số đề được 70 lần số tiền đã bỏ ra mua, số lô là số tự nhiên có hai chữ số so với kết quả của 27 giải xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày, nếu trùng 2 số cuối của bất kỳ giải nào là trúng thưởng, trùng hai giải thì được hưởng gấp hai lần, trùng ba giải được hưởng gấp ba lần, nhưng không quá ba lần. Cụ thể: tiền mua 01 điểm lô = 23.000đ, nếu trúng 01 giải thì được hưởng theo tỷ lệ 80.000đ/ 01 điểm lô, trúng 02 giải được hưởng theo tỷ lệ 160.000/ 01 điểm lô, nếu trúng từ 03 giải trở lên thì được hưởng theo tỷ lệ 240.000đ/01 điểm lô.

Khoảng 16h30 ngày 10/4/2018 khi S đang bán hàng bia ở nhà thì Lê Đức K, sinh năm 1987 ở thôn 5, xã H, huyện Đ đến quán uống bia. Trong khi uống bia, K thấy S đang ngồi ở bàn thanh toán nên K đi đến hỏi mua số lô, đề. S đồng ý và lấy 01 mảnh giấy nhỏ (gọi là cáp ghi lô, đề) và lấy chiếc bút bi mực đen ghi các con số K đọc gồm số lô 15, 51 mỗi số 10 điểm; 11 = 20 điểm; 25,37 mỗi số 15 điểm; Sau khi ghi xong S đã ghi lại các con số trên vào 01 tờ giấy của mình với mục đích để theo dõi, tờ còn lại đưa cho K và K đã đưa cho S 1.610.000đ. K nhận cáp lô, đề rồi quay lại bàn tiếp tục ngồi uống bia.

Khoảng 16h59 cùng ngày, anh Đỗ Xuân C, sinh năm 1970 ở cùng khu với S nhắn tin từ số 01693922548 của mình đến số 0984572817 của S hỏi mua số đề 72 = 20.000đ. S đồng ý và nhắn tin trả lời “oke”. Số tiền mua số đề này anh C chưa trả cho S.

Khoảng 17h00 trong khi anh K đang ngồi uống bia thì anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 ở thôn H, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang là bạn đến uống bia cùng. Do biết S bán lô, đề nên Đ đi đến gặp S hỏi mua số lô, đề và được S đồng ý. Đ đã đọc các số lô 08, 80, 15, 51 mỗi lô 40 điểm và 01 số đề 15 = 20.000đ. Sau khi Đ đọc xong, S lấy cáp ghi số cho Đ đồng thời cũng ghi các con số trên vào một tờ giấy khác với mục đích để S theo dõi kết quả. Sau khi ghi xong S nói với Đ tổng số lô là 160 điểm = 3.680.000đ và 20.000đ tiền đề, tổng cộng = 3.700.000đ. Đ lấy 3.500.000đ đặt trên bàn quầy nơi S ghi số lô, đề để trả cho S đồng thời tiếp tục lấy tiếp số tiền 200.000đ để trả cho S thì đúng lúc này tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội phát hiện lập biên bản thu giữ tại quầy bán hàng nơi S, Đ đang đứng 02 cáp đề kích thước 16,5x9,3cm và 9,2x4,5cm có ghi các chữ số lô, đề; 01 bút bi mực màu đen và 3.500.000đ; thu giữ trên tay Đ 690.000đ (trong đó có 200.000đ Đ khai chuẩn bị trả tiền mua lô, đề còn thiếu cho S); tạm giữ của S 1.660.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J7+, số IMEI 1: 35280890041708/01; số IMEI 2: 35280890041706/01 lắp sim số 0984572xxx đã qua sử dụng.

Ngoài hành vi bán số lô, đề vào ngày 10/4/2018 như trên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn làm rõ trong ngày 08 và ngày 09/4/2018 Nguyễn Tiến S còn bán 06 số đề cho anh Đỗ Xuân C với tổng số tiền mua = 70.000đ nhưng anh C chưa trả số tiền trên cho S. Các số đề trên sau khi mua và so với kết quả số xổ cùng ngày thì anh C không trúng. S khai nhận sau khi bán lô, đề cho khách xong S tập hợp bằng rồi chuyển (bán lại) cho anh Phạm Quốc H1, sinh năm 1984 ở phố Đ, thị trấn Đ, huyện Đ để hưởng lợi. Ngoài ra S còn thừa nhận từ đầu 4/2018 S đã bán số lô, đề cho khách nhiều lần, mỗi ngày bán được tổng số tiền khoảng 200.000đ, sau khi bán số lô, đề cho khách S đều chuyển lại cho anh H1. Đối với việc bán số lô, đề ngày 10/4/2018, S chưa kịp chuyển cho anh H1 thì bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ như trên.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 19/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S hình phạt tiền từ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) đến 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), nộp một lần sung công quỹ Nhà nước. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- + Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến S và số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Tịch thu để tiêu hủy 02 cặp ghi đề, 01 bút bi mực màu đen và 01 sim điện thoại số 0984.572.xxx thu giữ của Nguyễn Tiến S.

- Trả lại cho ông Đỗ Xuân C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J3 Rro lắp sim số 01693.922.xxx.

- Truy thu số tiền bị cáo đánh bạc từ ngày 01/4/2018 đến ngày 09/4/2018 là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) do bị cáo không đề nghị lấy lại.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố

tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong thời gian từ 16h30 đến 17h00 ngày 10/4/2018, tại khu hành chính P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Tiến S đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho Lê Đức K, Nguyễn Văn Đ và Đỗ Xuân C thu được số tiền là 5.330.000đ. Ngoài ra trong ngày 08/4/2018 và ngày 09/4/2018 bị cáo còn bán số đề cho Đỗ Xuân C thu được số tiền là 70.000đ. Và từ đầu tháng 4/2018 đến ngày 10/4/2018 Nguyễn Tiến S còn bán số lô, số đề cho những người không biết tên, địa chỉ mỗi ngày thu được khoảng 200.000đ.

Hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề ngày 10/4/2018 với số tiền 5.330.000đ của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Tuy vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ nên không áp dụng hình phạt bổ

sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền phạm tội do đánh bạc và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 của bị cáo dùng liên lạc vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

- 02 cặp ghi đề, 01 chiếc bút bi mực màu đen và 01 sim điện thoại số 0984.572.xxx thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng sẽ tịch thu để tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J3 Rro lắp sim số 01693.922.xxx thu giữ của ông Đỗ Xuân C, do hành vi của ông C chưa cấu thành tội phạm nên sẽ trả lại cho ông C.

- Số tiền bị cáo bán số lô, số đề từ ngày 01/4/2018 đến ngày 09/4/2018 mỗi ngày được 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), tổng cộng là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có nên sẽ truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) còn lại của bị cáo do bị cáo không đề nghị lấy lại sẽ sung công quỹ Nhà nước.

[7]. Đối với anh Nguyễn Văn Đ, Lê Đức K và Đỗ Xuân C là những người tham gia đánh bạc cùng Nguyễn Tiến S, tuy nhiên số tiền đánh bạc của từng người đều dưới 5.000.000đ và bản thân những người này đều chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức gá bạc, gá bạc nên Công an huyện Đoan Hùng ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

[8]. Đối với anh Nguyễn Quốc H1, Nguyễn Tiến S khai sau khi bán số lô, số đề đều chuyển lại cho anh H1, nhưng quá trình điều tra, đối chất H1 đều không thừa nhận, cũng không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh bị cáo chuyển bảng lô, bảng đề cho anh H1. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến S phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến S 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng), nộp một lần sung công quỹ Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 thu giữ của bị cáo và số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Tịch thu để tiêu hủy 02 cáp ghi đề, 01 bút bi mực màu đen và 01 sim điện thoại số 0984.572.xxx thu giữ của bị cáo.

- Trả lại cho ông Đỗ Xuân C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J3 Rro lắp sim số 01693.922.xxx

- Truy thu số tiền bị cáo đánh bạc từ ngày 01/4/2018 đến ngày 09/4/2018 là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

- Sung công quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) do bị cáo không đề nghị lấy lại.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Tiến S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLVN liên quan;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- UBNDTT Đ;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Vũ Thường